|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN****ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**Số: /TTr-TĐC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày*  *tháng*  *năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Sửa đổi Điều 3 của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN**

**ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN về dầu nhờn động cơ đốt trong**

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ THẢO**

Năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 về việc ban hành và thực hiện QCVN 14:2018/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2018 để quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm liên quan đến an toàn môi trường và động cơ.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện quản lý chất lượng dầu nhờn động cơ đốt trong theo QCVN 14:2018/BKHCN, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tổng cục) đã nhận được phản ánh từ các doanh nghiệp sản xuất tham gia hội thảo về dầu nhờn động cơ đốt trong do Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Trung tâm TCĐLCL) tổ chức và một số doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu dầu nhờn (Tổng Công ty hóa dầu Petrolimex-CTCP; Công ty TNHH Total Việt Nam; Công ty TNHH dầu nhờn Idemitsu Việt Nam; Công ty Cổ phần dầu nhờn và hóa chất Việt Nam) có các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm như: tro sunfat; cặn cơ học (cặn pentan); phương pháp thử hàm lượng nước (% thể tích),… quy định trong QCVN 14:2018/BKHCN chưa đáp ứng hết các yêu cầu kỹ thuật theo tính năng, mục đích sử dụng của sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong và thuộc lĩnh vực hàng hải đang được sản xuất, nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, thông qua nội dung hội thảo giữa các Trung tâm TCĐLCL cũng có kiến nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật cho phù hợp với thực tế sản xuất, nhập khẩu và quản lý.

Để tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu cũng như để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý trong quá trình áp dụng QCVN 14:2018/BKHCN, Tổng cục đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN liên quan đến nội dung quản lý dầu nhờn động cơ đốt trong theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành.

Về cơ bản, nội dung dự thảo sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu: tro sunfat; cặn cơ học (cặn pentan); phương pháp thử hàm lượng nước (% thể tích); điều kiện thử của phép thử ăn mòn tấm đồng và bổ sung một số tiêu chuẩn về phương pháp thử tương ứng. Song song với việc sửa đổi một số chỉ tiêu này, đã chỉnh sửa về nội dung ghi nhãn cho phù hợp nhằm tăng cường kiểm soát nguy cơ gây mất an toàn cho môi trường và động cơ.

Đồng thời, nhằm bảo đảm thực thi của QCVN sau khi được ban hành thì quy định chuyển tiếp cũng phải sửa đổi để phù hợp, do đó tại dự thảo Thông tư cần có một Điều sửa đổi Điều 3 của của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Hoàn thiện quy địnhquản lý chất lượng dầu nhờn động cơ đốt trong bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

- Bảo đảm phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các Nghị định hướng dẫn thi hành luật và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tiễn triển khai thi hành.

- Bảo đảm có đầy đủ các quy định cần thiết, rõ ràng và chặt chẽ về quản quản lý chất lượng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO**

Dự thảo sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN được xây dựng theo trình tự các bước sau:

1. Xây dựng dự thảo Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN.

Trên cơ sở các kiến nghị, phản ánh về một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thi hành Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 về việc ban hành và thực hiện QCVN 14:2018/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dầu nhờn động cơ đốt trong, Tổng cục đã chủ động tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo và thuyết minh QCVN sửa đổi, lấy ý kiến các đơn vị trong Tổng cục, hoàn chỉnh lại dự thảo và thuyết minh QCVN sửa đổi.

2. Lấy ý kiến các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan

Tổng cục gửi dự thảo Tờ trình về việc sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN và dự thảo Công văn của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan để xin ý kiến góp ý (kèm dự thảo QCVN sửa đổi), đồng thời đã đưa lên Trang thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi và đã tổ chức hội thảo với các cơ quan, doanh nghiệp (Danh sách xin gửi kèm theo Tờ trình) góp ý trực tiếp cho dự thảo. Chỉnh lý dự thảo theo ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và tổ chức thẩm định QCVN theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Lấy ý kiến thẩm định Thông tư theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo đã được xin ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ.

Tiếp thu chỉnh lý dự thảo Thông tư và dự thảo QCVN, Tổng cục đã giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo.

4. Trình Lãnh đạo xem xét, quyết định

Do đây là vấn đề cấp thiết liên quan đến an toàn môi trường và động cơ, nên sau khi tổng hợp và xử lý các ý kiến góp ý của các đơn vị, ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ, Tổng cục đã hoàn thiện dự thảo Thông tư và dự thảo Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN nhằm đảm bảo kịp thời hiệu lực quản lý nhà nước đối với dầu nhờn động cơ đốt trong và trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ, SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN**

**1. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 04 điều như sau:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN.

**Điều 2.** Sửa đổi Điều 3 của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2018.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện.

**2. Về Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN**

Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu số 5, 7, 8, 9 và 10 Bảng 1; bổ sung phương pháp thử; sửa đổi, bổ sung ghi nhãn QCVN 14:2018/BKHCN, cụ thể như sau:

***2.1. Về chỉ tiêu kỹ thuật***

2.1.1. Đối với chỉ tiêu độ tạo bọt/mức ổn định, ml, theo chu kỳ 2 (chỉ tiêu thứ tự số 5 Bảng 1 - QCVN 14:2018/BKHCN)

 Đối với dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải, bổ sung mới: chỉ tiêu độ tạo bọt/mức ổn định, ml, theo chu kỳ 2, theo tiêu chuẩn công bố áp dụng của nhà sản xuất, với lý do sau:

Theo các tài liệu công bố chất lượng của các Công ty sản xuất dầu nhờn động cơ đốt trong 4 kỳ ngành hàng hải trong và ngoài nước thì chỉ tiêu này tùy thuộc vào đặc tính và mục đích sử dụng của các loại động cơ, không cố định ở một mức chất lượng nào. Do vậy, các Công ty đề xuất mức quy định bổ sung mới chỉ tiêu độ tạo bọt/mức ổn định, ml, theo chu kỳ 2, theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất.

Tiếp thu ý kiến đề xuất của các Công ty sản xuất dầu nhờn, Tổng cục đã sửa đổi chỉ tiêu này theo hướng *đối với dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải theo tiêu chuẩn công bố áp dụng*.

2.1.2. Đối với chỉ tiêu về hàm lượng nước, % thể tích (chỉ tiêu thứ tự số 7 Bảng 1 - QCVN 14:2018/BKHCN)

Theo các tài liệu công bố chất lượng và ý kiến của các Công ty sản xuất dầu nhờn thì đặc thù dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải có tỷ lệ phụ gia cao, nên việc hấp thụ nước sẽ cao hơn các loại dầu nhờn thông thường khác. Theo nghiên cứu các tài liệu nước ngoài thì mức cảnh báo là 0,2% và mức nguy hiểm là 0,3%, hãng dầu nhờn Shell đề xuất mức 0,1%; trường hợp quy định như trong QCVN 14:2018/BKHCN về chỉ tiêu hàm lượng nước, % thể tích không lớn hơn 0,05 đối với dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải là quá khắt khe. Đồng thời, Phương pháp chuẩn độ điện lượng Karl Fisher theo TCVN 3182:2013-Quy trình C sử dụng thiết bị làm bay hơi nước (ASTM D6304-07) hiện đang được áp dụng phổ biến ở các Công ty sản xuất dầu nhờn trên thế giới cũng như ở Việt Nam với thời gian phân tích nhanh hơn, độ chính xác cao hơn, đặc biệt là thuận lợi cho doanh nghiệp đang có sẵn thiết bị thử nghiệm này.

Các Công ty đề xuất bổ sung mới chỉ tiêu hàm lượng nước, % thể tích đối với dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải là 0,1% và bổ sung phương pháp thử theo TCVN 3182:2013-Quy trình C (ASTM D6304-07).

Tiếp thu ý kiến đề xuất của các Công ty sản xuất dầu nhờn, Tổng cục đã sửa đổi chỉ tiêu này theo hướng bổ sung quy định hàm lượng nước, % thể tích không lớn hơn 0,1 đối với lĩnh vực hàng hải và tiêu chuẩn phương pháp thử đối với cả hai trường hợp (không trong lĩnh vực hàng hải và trong lĩnh vực hàng hải) đều được lựa chọn một trong hai tiêu chuẩn cụ thể là TCVN 2692:2007 (ASTM D95-05e1) hoặc TCVN 3182:2013-Quy trình C (ASTM D6304-07).

2.1.3. Đối với chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng (chỉ tiêu thứ tự số 8 Bảng 1 - QCVN 14:2018/BKHCN)

Hiện nay mức quy định về chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng có 03 mức là 1a, 1b và Loại 1; theo QCVN đối với xăng, nhiên liệu điezen (TCVN 6776; TCVN 5689) là Loại 1. Xăng và điezen là các nhiên liệu tiếp xúc trực tiếp với bộ phận bơm, phun nhiên liệu, là bộ phận quan trọng của động cơ và là bộ phận có những chi tiết nhỏ. Quá trình thử nghiệm và phân biệt mức chất lượng chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng theo phương pháp quan sát bằng mắt thường, nên mức quy định 1a sẽ khó phân biệt với 1b. Trong khi đó, dầu nhờn có nhiệm vụ bôi trơn động cơ, và thường là tiếp xúc với các bộ phận, chi tiết lớn, bền nên không nhất thiết phải quy định là 1a mà quy định Loại 1 sẽ hợp lý hơn. Do vậy các Công ty đề xuất quy định về chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng là Loại 1 thử nghiệm ở 100oC trong 3 giờ.

Tiếp thu ý kiến đề xuất của các Công ty sản xuất dầu nhờn, Tổng cục đã sửa đổi chỉ tiêu này theo hướng sửa đổi chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng mức 1a thành quy định mới là Loại 1 và điều kiện thử ở 100oC trong 3 giờ.

2.1.4. Đối với chỉ tiêu cặn cơ học - cặn pentan (chỉ tiêu thứ tự số 9 Bảng 1 - QCVN 14:2018/BKHCN)

Theo QCVN 14:2018/BKHCN, quy định mức giới hạn 0,03% khối lượng là xấp xỉ với ngưỡng định lượng của phương pháp thử ASTM D4055. Đồng thời tại mức 0,03% thì phương pháp thử có độ lặp lại khoảng 0,02% và độ tái lặp khoảng 0,07% (lớn hơn 2,5 lần so với mức giới hạn quy định). Hơn nữa, tại điểm hàm lượng 0,03% khối lượng thì kết quả thử nghiệm giữa các phòng thử nghiệm sẽ có sự khác nhau và không đáp ứng được yêu cầu thực tế. Do vậy, các Công ty đề xuất quy định mới mức là 0,1 (% khối lượng); đồng thời thay thế tiêu chuẩn phương pháp thử ASTM D4055-02 Standard Test Method for Pentane Insolubles by Membrane Filtration (Phương pháp xác định cặn Pentan bằng màng lọc) bằng tiêu chuẩn ASTM D4055-04 Standard Test Method for Pentane Insolubles by Membrane Filtration (Phương pháp xác định cặn Pentan bằng màng lọc) để bảo đảm áp dụng tiêu chuẩn được soát xét, sửa đổi mới.

Tiếp thu ý kiến đề xuất của các Công ty sản xuất dầu nhờn, Tổng cục đã sửa đổi chỉ tiêu này theo hướng quy định chỉ tiêu cặn cơ học (cặn pentan), % khối lượng không lớn hơn 0,1 với phương pháp thử theo tiêu chuẩn ASTM D4055-04

2.1.5. Đối với chỉ tiêu tro sunfat (chỉ tiêu thứ tự số 10 Bảng 1 - QCVN 14:2018/BKHCN)

Chỉ tiêu tro sunfat đối với dầu nhờn động cơ đốt trong 2 kỳ ngành hàng hải, có đặc tính kỹ thuật của sản phẩm như sau:

- Tro sunfat được tạo thành do sự có mặt của các phụ gia có chứa các hợp chất cơ kim, hàm lượng tro sunfat phụ thuộc nồng độ của các phụ gia được đưa vào để làm tăng tính năng của dầu.

- Đối với các động cơ hàng hải (tốc độ trung bình và tốc độ thấp), thường sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh cao từ 0,3% đến 4,5% theo khối lượng. Trong quá trình nhiên liệu bị đốt cháy, lưu huỳnh (S) bị oxy hóa thành SO2 và SO3. Lượng lưu huỳnh này (SO2, SO3) kết hợp với nước tạo thành axit sunphuro và axit sunphuric. Các loại axit này gây ăn mòn rất mạnh các chi tiết của động cơ.

- Để hạn chế sự ăn mòn của động cơ do axit gây ra, dầu bôi trơn phải được pha chế các phụ gia có khả năng trung hòa lượng axit này. Một chỉ tiêu được đánh giá khả năng trung hòa lượng axit của dầu động cơ được gọi là: Trị số kiềm tổng (TBN) hoặc có tài liệu chỉ gọi là BN-Base Number*.*

- Phân loại động cơ tàu thủy: Có hai loại động cơ thường được sử dụng

+ Động cơ điezen tốc độ trung bình (300 ÷ 1000 vòng/phút)

Động cơ điezen tốc độ trung bình còn được gọi là động cơ Piston nối mềm, động cơ loại này sử dụng một loại dầu bôi trơn chung cho cả cacte và xylanh. Nhiên liệu với loại động cơ này thường dùng là dầu pha chế hay dầu nhiên liệu nặng (FO). Dầu bôi trơn cho loại động cơ này có trị số kiềm tổng (TBN) từ 20÷40 mgKOH/g. Tham khảo tiêu chuẩn dầu của hãng Shell có hai loại: SHELL ARGINA X 40 và SHELL ARGINA XL40 có trị số kiềm tổng (TBN) là: 50 mgKOH/g và 20 mgKOH/g. Tương ứng với giá trị kiềm tổng của hai loại này là chỉ tiêu tro sulphat là: 6,1%.

+ Động cơ con trượt hai kỳ tốc độ thấp (60 ÷ 120 vòng/phút)

Động cơ điezen tốc độ thấp thường sử dụng loại dầu nhiên liệu có độ nhớt cao, loại động cơ này được thiết kế để bôi trơn riêng biệt, phần bôi trơn xylanh và phần bôi trơn cacte. Như vậy, đối với loại động cơ tốc độ thấp này có hai loại dầu bôi trơn là dầu xylanh và dầu bôi trơn cacte.

*Dầu xylanh*: Được đưa truyền vào thành xylanh qua các điểm phun dầu, tác dụng của dầu xylanh là trung hòa axit H2SO4 sinh ra do quá trình đốt cháy nhiên liệu, bôi trơn sec măng, chống tạo cặn trên thành xylanh gây kẹt sec măng. Hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu càng cao thì nồng độ phụ gia tẩy rửa trong dầu xylanh càng cao. Thông thường, đối với dầu xylanh người ta thường pha chế cho dầu này chỉ tiêu trị số kiềm tổng (TBN) từ 70 ÷ 100 mgKOH/g.

*Dầu hệ thống* (còn được gọi là dầu cacte): Chứa trong cacte dầu, có chức năng bôi trơn cưỡng bức các ổ đỡ và phần dẫn hướng con trượt trong cacte. Loại dầu này có trị số kiềm tổng thấp hơn dầu xylanh tương đối nhiều, trị số kiềm tổng (TBN) khoảng 5 mgKOH/g, vì chỉ để trung hòa axit sunfuric trong trường hợp sản phẩm sau khi cháy trong buồng đốt lọt xuống cacte dầu.

Tham khảo dầu bôi trơn xylanh cho loại động cơ này của hãng SHELL, loại dầu: SHELL ALEXA S4 có trị số kiềm tổng (TBN) là 60 mgKOH/g và hàm lượng tro sulphat là 7,5% khối lượng.

Các loại dầu xylanh hàng hải thông thường có trị số kiềm tổng (TBN) rất cao (từ 20 đến 100 mgKOH/g) do đó hàm lượng tro sunfat trong dầu cũng ở mức cao (từ 2% khối lượng đến 6,5% khối lượng). Đề xuất mức quy định mới chỉ tiêu tro sunfat của dầu nhờn động cơ đốt trong 2 kỳ ngành hàng hải theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất.

Do vậ, các Công ty đề xuất quy định riêng đối với dầu nhờn động cơ đốt trong ngành hàng hải theo tiêu chuẩn công bố áp dụng.

Tiếp thu ý kiến đề xuất của các Công ty sản xuất dầu nhờn, Tổng cục đã sửa đổi chỉ tiêu này theo hướng quy định đối với dầu nhờn động cơ đốt trong không phải trong ngành hàng hải thì *không lớn hơn 0,18;* đối với dầu nhờn động cơ đốt trong trong ngành hàng hải thì *theo tiêu chuẩn công bố áp dụng.*

***2.2. Về chỉ tiêu ghi nhãn***

Về ghi nhãn hàng hóa sửa đổi cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa (ghi rõ loại động cơ sử dụng *2 kỳ hoặc 4 kỳ*);

- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản (trường hợp dầu nhờn động cơ đốt trong cho ngành hàng hải thì ghi rõ “dùng cho hàng hải”).

**3. Về yêu cầu quản lý**

- Do sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong rất nhiều loại, sử dụng cho động cơ với các điều kiện và mục đích sử dụng khác nhau. Vì vậy, các sản phẩm đang được sản xuất và lưu thông trên thị trường có nhãn mác, mức chất lượng đã được in hoặc đặt hàng từ trước với số lượng rất nhiều, dẫn đến hàng hóa tồn kho nhiều. Với lý do đó, các Công ty và Tổng cục đề xuất lùi thời hạn áp dụng QCVN này tại Điều 3 - Thời gian chuyển tiếp của dự thảo Thông tư như sau:

- Kể từ ngày 15/12/2019, sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường phải áp dụng các quy định của QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN.

- Dầu nhờn động cơ đốt trong đã được lưu thông trên thị trường trước ngày 15/12/2019 thì tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến hết ngày 15/12/2021.

**V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đồng ý với sự cần thiết Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN theo hướng sửa đổi/ bổ sung chỉ tiêu tro sunfat; cặn cơ học (cặn pentan); phương pháp thử hàm lượng nước và yêu cầu tăng cường kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật có nguy cơ gây mất an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường, tài sản nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng người dân, doanh nghiệp kinh doanh chân chính. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp, xử lý và tiếp thu các ý kiến góp ý (*theo Bảng tổng hợp, xử lý và tiếp thu các ý kiến góp ý kèm theo*). Tuy nhiên về hiệu lực áp dụng QCVN 14:2018/BKHCN và và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN, do sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong rất nhiều loại, sử dụng cho động cơ với các điều kiện và mục đích sử dụng khác nhau, các sản phẩm đang được sản xuất và lưu thông trên thị trường có nhãn mác, mức chất lượng đã được in hoặc đặt hàng từ trước với số lượng rất nhiều, dẫn đến hàng hóa tồn kho nhiều. Do đó, các Công ty và Tổng cục đề xuất lùi thời hạn áp dụng QCVN này tại Điều 3 - Thời gian chuyển tiếp của dự thảo Thông tư như sau:

1. Về có hiệu lực thi hành đối với dự thảo Thông tư

Tại Điều 3- Thời hạn chuyển tiếp của Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định:

“Điều 3. Thời hạn chuyển tiếp

1. Kể từ ngày 15/12/2018, sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu trên thị trường phải áp dụng các quy định của QCVN 14:2018/BKHCN.

2. Dầu nhờn động cơ đốt trong được sản xuất, pha chế, nhập khẩu đã lưu thông trên thị trường trước ngày 15/12/2018 thì tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến hết ngày 15/6/2020.”

Như vậy để bảo đảm không bị ách tắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh dầu nhờn khi chưa thể áp dụng QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kính đề nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, cho phép hiệu lực Thông tư sửa đổi Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 15/12/2018 (ngày phải áp dụng QCVN 14:2018/BKHCN).

 2. Về thời điểm áp dụng QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN

Đề nghị sửa đổi Điều 3. Thời gian chuyển tiếp như sau:

“1. Kể từ ngày 15/12/2019, sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong sản xuất, pha chế, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường phải áp dụng các quy định của QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN.

2. Dầu nhờn động cơ đốt trong đã được lưu thông trên thị trường trước ngày 15/12/2019 thì tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến hết ngày 15/12/2021.”

Kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Như trên;- Lưu: VT, TĐC.  |  **TỔNG CỤC TRƯỞNG** |